

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**BÀI GIẢNG
PHỤC VỤ BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẦU KHÓA**

CHỦ ĐỀ

**TỔNG QUAN DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI QUÝ III VÀ
CẢ NĂM 2022**

KHÁNH HÒA, 2022

I. XU HƯỚNG KINH TẾ VĨ MÔ TOÀN CẦU

1. Các tổ chức quốc tế hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 so với dự báo đưa ra trước đó

Theo báo cáo “Liệu cuộc suy thoái toàn cầu sắp xảy ra” phát hành vào tháng 9/2022 của Ngân hàng Thế giới (WB), dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 và 2023 đã bị hạ thấp đáng kể so với thời điểm đầu năm 2022. Cụ thể, tháng 01/2022, WB dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2022 và 2023 là 4,1% và 3,3%; đến tháng 8/2022, đã giảm xuống, chỉ còn 2,8% và 2,3%. Theo đó, hơn 90% các nền kinh tế phát triển, 80% các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi đều bị hạ dự báo tăng trưởng cho năm 2022 và 2023. Mặc dù những dự báo này không chỉ ra một cuộc suy thoái toàn cầu vào năm 2022-2023, nhưng theo kinh nghiệm từ những cuộc suy thoái trước đó, có ít nhất hai nhân tố cảnh báo suy thoái sẽ diễn ra trong những tháng sau. Đó là (1) Tăng trưởng toàn cầu suy yếu đáng kể trong năm trước; (2) Tất cả các cuộc suy thoái toàn cầu trước đây đều trùng khớp với sự suy thoái mạnh hoặc suy thoái hoàn toàn ở một số nền kinh tế lớn.

Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới tháng 7/2022 của IMF nhận định suy thoái toàn cầu ngày càng hiện hữu khi rủi ro làm giảm tăng trưởng gia tăng. Sự phục hồi của năm 2021 đã bị che mờ bởi những diễn biến ngày càng ảm đạm trong năm 2022. Kết quả hoạt động kinh tế tốt hơn dự kiến trong Quý I/2022, nhưng GDP thế giới đã giảm trong Quý II/2022 do giảm tăng trưởng của Trung Quốc và một số nền kinh tế phát triển. Rủi ro làm giảm tăng trưởng được đề cập trong Triển vọng kinh tế thế giới tháng 7/2022 đang thành hiện thực, với lạm phát cao trên toàn thế giới, đặc biệt là ở Hoa Kỳ và các nền kinh tế lớn của châu Âu làm cho điều kiện tài chính toàn cầu bị thắt chặt mạnh mẽ. Tăng trưởng của Trung Quốc chậm lại rõ rệt, phản ánh tác động tiêu cực từ ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và cuộc xung đột tại U-crai-na.

Trong kịch bản cơ sở, IMF nhận định tăng trưởng toàn cầu năm 2022 đạt 3,2%, thấp hơn 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 4/2022. Nói chung, tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển trong hai năm 2022-2023 bị điều chỉnh tiêu cực. Tăng trưởng của Hoa Kỳ năm 2022 được dự báo ở mức 2,3%, giảm 1,4 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 4/2022, phản ánh mức tăng trưởng yếu hơn dự kiến trong hai

quý đầu năm 2022. Tăng trưởng của khu vực đồng Euro cũng được điều chỉnh giảm 0,2 điểm phần trăm, đạt 2,6% trong năm 2022. Điều này phản ánh tác động lan tỏa từ cuộc xung đột ở U-crai-na cũng như các điều kiện tài chính thắt chặt, với việc Ngân hàng Trung ương châu Âu chấm dứt mua tài sản ròng và nâng lãi suất vào tháng 7/2022, lần đầu tiên kể từ năm 2011.

Đối với thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển, những điều chỉnh dự báo chủ yếu do nền kinh tế Trung Quốc và Ấn Độ suy giảm mạnh. IMF hạ dự báo tăng trưởng của Trung Quốc 1,1 điểm phần trăm, xuống còn 3,3%, mức tăng trưởng thấp nhất trong hơn 4 thập kỷ. Tăng trưởng kinh tế của Ấn Độ được điều chỉnh giảm 0,8 điểm phần trăm, xuống còn 7,4% trong năm 2022.

Hình 1. Đánh giá tăng trưởng toàn cầu năm 2021 và 2022 của các tổ chức quốc tế



Nguồn: WB, IMF, Fitch Ratings, OECD

2. Tổng quan biến động thị trường thế giới

Thương mại hàng hóa toàn cầu suy giảm trong nửa cuối năm 2022

Thước đo thương mại hàng hóa của Tổ chức thương mại thế giới (WTO)[2] tháng 8/2022 cho thấy thương mại hàng hóa toàn cầu tiếp tục tăng trưởng trong Quý II/2022 nhưng tốc độ tăng chậm hơn so với Quý I và có khả năng tiếp tục yếu đi trong nửa cuối năm 2022. Số liệu dự báo dự kiến sẽ được điều chỉnh giảm do xung đột đang diễn ra ở U-crai-na, áp lực lạm phát gia tăng và chính sách thắt chặt tiền tệ ở các nền kinh tế phát triển.

Các thành phần của thước đo hàng hóa cho thấy xu hướng tăng trưởng không rõ ràng. Chỉ số đơn hàng xuất khẩu tương lai (100,1) trên mức xu hướng nhưng động lực

đã giảm xuống. Chỉ số sản phẩm ô tô (99,0), chỉ thấp hơn một chút so với mức xu hướng. Các chỉ số về vận tải hàng không (96,9) và linh kiện điện tử (95,6) đang ở dưới xu hướng, trong khi chỉ số nguyên liệu thô (101,0) tăng nhẹ trên xu hướng. Riêng chỉ số vận chuyển container (103,2) là một trường hợp ngoại lệ, đã tăng mạnh trên xu hướng do tăng các chuyến hàng qua các cảng của Trung Quốc khi quốc gia này nới lỏng các biện pháp phong tỏa Covid-19.

Theo WB, tăng trưởng thương mại toàn cầu được dự báo sẽ suy yếu trong Quý II/2022 do nhu cầu đối với hàng hóa công nghiệp ở một số nền kinh tế lớn đang giảm dần, thương mại tiếp tục gián đoạn do xung đột ở U-crai-na. Chỉ số nhà quản trị mua hàng tổng hợp (PMI) toàn cầu về đơn hàng xuất khẩu mới ở mức 49,5 điểm trong tháng 6/2022, ghi nhận tháng giảm thứ tư liên tiếp. Nhu cầu toàn cầu giảm đối với hàng hóa chế biến, chế tạo, kết hợp với việc nới lỏng một số nút thắt trong chuỗi cung ứng khi Trung Quốc nới lỏng các hạn chế liên quan đến đại dịch đã góp phần làm giảm chi phí đầu vào của hoạt động sản xuất. Chỉ số giá đầu vào toàn cầu PMI đạt 69,5 điểm trong tháng 6/2022, tuy giảm nhưng vẫn ở mức cao trong năm 2022.

Giá cả và lạm phát tăng

Theo WB, những cú sốc do nguồn cung đã gây ra biến động mạnh trên thị trường năng lượng toàn cầu. Xung đột tại U-crai-na làm gián đoạn đáng kể hoạt động thương mại và sản xuất các mặt hàng năng lượng. Để đối phó với cuộc chiến, một số quốc gia gồm Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Ca-na-đa, đã công bố lệnh cấm đối với dầu của Nga, trong khi Liên minh châu Âu có kế hoạch cấm dầu thô và nhiên liệu tinh chế của Nga vào năm 2023. Nga đã trả đũa bằng cách cắt giảm trực tiếp xuất khẩu khí đốt tự nhiên sang một số nước châu Âu. Những gián đoạn này đã làm trầm trọng thêm căng thẳng hiện có trên thị trường năng lượng, đặc biệt là ở châu Âu. Lý do, Nga là nước xuất khẩu khí đốt tự nhiên lớn nhất thế giới và chiếm một phần đáng kể trong xuất khẩu than và dầu thô toàn cầu. Cú sốc năng lượng hiện nay sẽ gây ra những hậu quả đáng kể cho tăng trưởng toàn cầu.

Theo WB, thị trường hàng hóa tiếp tục biến động. Giá dầu thô Brent trung bình ở mức 120 USD/thùng trong tháng 6 trước khi giảm xuống dưới 100 USD/thùng vào giữa tháng 7/2022, chủ yếu do hoạt động kinh tế toàn cầu đang chậm lại. Giá khí đốt tự

nhiên của châu Âu đã tăng 15% trong tháng 6 (so với cùng kỳ tháng trước) và tiếp tục tăng trong tháng 7 khi Nga cắt giảm xuất khẩu khí đốt sang châu Âu. Trong khi đó, nhập khẩu khí đốt tự nhiên hóa lỏng của EU từ Hoa Kỳ đã tăng mạnh trong năm 2022, bù đắp phần nào sự sụt giảm nhập khẩu từ Nga do kết quả về các lệnh trừng phạt liên quan đến cuộc chiến ở U-crai-na.

Giá kim loại đã giảm mạnh trong bối cảnh lo ngại về nhu cầu của Trung Quốc giảm và tăng trưởng toàn cầu yếu.

Điều kiện tài chính toàn cầu có xu hướng thắt chặt

Theo WB, các điều kiện tài chính toàn cầu ngày càng xấu đi, phản ánh chính sách thắt chặt tiền tệ trên toàn thế giới và sự lo lắng về rủi ro ngày càng tăng. Tại các nền kinh tế phát triển, lợi suất trái phiếu chính phủ có nhiều biến động. Giữa tháng 6/2022, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Mỹ và Đức lần lượt tăng vọt lên khoảng 3,5% và 1,75%, nhưng sau đó giảm mạnh trở lại trong bối cảnh lo ngại về hoạt động kinh tế toàn cầu suy yếu. Giá cổ phiếu toàn cầu giảm trong tháng 6/2022 nhưng sau đó đã ổn định phần nào. Đồng đô la Mỹ tăng mạnh so với các đồng tiền của các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi.

Theo IMF, các điều kiện tài chính thắt chặt hơn gây ra tình trạng khó khăn về nợ ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Tại các nền kinh tế phát triển, các ngân hàng trung ương tăng lãi suất để chống lạm phát, các điều kiện tài chính trên toàn thế giới sẽ tiếp tục thắt chặt. Việc tăng chi phí đi vay sẽ tạo áp lực lên dự trữ quốc tế, gây ra thiệt hại cho các nền kinh tế có nợ ròng bằng đô la. Những thách thức như vậy sẽ xảy ra vào thời điểm mà vị thế tài chính của chính phủ ở nhiều quốc gia đã bị ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, đồng nghĩa với việc ít dư địa hơn cho hỗ trợ chính sách tài khóa.

Theo OECD, lạm phát tiến tới trên mức mục tiêu khiến các ngân hàng trung ương phản ứng mạnh mẽ hơn, dẫn đến thắt chặt các điều kiện tài chính. Thị trường chứng khoán ở nhiều nơi trên thế giới đã giảm mạnh, lợi suất trái phiếu danh nghĩa tăng, đồng đô la Mỹ tăng giá đáng kể. Chênh lệch trái phiếu doanh nghiệp tăng, đặc biệt ở châu Âu. Dòng vốn chảy ra từ các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi tăng. Lãi suất cao hơn cũng đang làm giảm động lực trên thị trường nhà đất. Doanh số bán, cho vay thế chấp và mua nhà đã giảm mạnh ở nhiều quốc gia.

Một số nhân tố rủi ro tác động tới triển vọng kinh tế thế giới

IMF đánh giá triển vọng tăng trưởng toàn cầu với rủi ro lớn làm suy giảm tăng trưởng kinh tế. Những rủi ro chính là:

Thứ nhất, cuộc xung đột ở U-crai-na làm tăng giá năng lượng. Việc ngừng hoàn toàn xuất khẩu khí đốt của Nga sang các nền kinh tế châu Âu vào năm 2022 sẽ làm tăng đáng kể lạm phát trên toàn thế giới do giá năng lượng cao hơn. Ở châu Âu, có thể buộc phải phân bổ năng lượng, ảnh hưởng đến các lĩnh vực công nghiệp chính và làm giảm mạnh tốc độ tăng trưởng ở khu vực đồng Euro vào năm 2022.

Thứ hai, lạm phát vẫn ở mức cao. Một số yếu tố có thể khiến lạm phát duy trì đà tăng trong dài hạn. Các cú sốc liên quan đến nguồn cung đối với giá lương thực và năng lượng từ cuộc xung đột ở U-crai-na có thể làm tăng mạnh lạm phát và tác động tới lạm phát cơ bản, dẫn đến việc thắt chặt chính sách tiền tệ hơn nữa. Các ngân hàng trung ương lớn đã phản ứng với lạm phát cao bằng cách tăng lãi suất nhưng rất khó để xác định chính xác mức độ thắt chặt chính sách cần thiết để giảm lạm phát mà không gây suy thoái kinh tế. Giá lương thực và năng lượng tăng gây ra khó khăn, đói kém và bất ổn trên diện rộng, không chỉ đe dọa đến tăng trưởng kinh tế, mà còn ảnh hưởng tới ổn định xã hội ở nhiều quốc gia.

Thứ ba, điều kiện tài chính thắt chặt hơn gây ra tình trạng khó khăn về nợ ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Khi các ngân hàng trung ương ở nền kinh tế phát triển tăng lãi suất để chống lạm phát, các điều kiện tài chính trên toàn thế giới sẽ tiếp tục thắt chặt. Việc tăng chi phí đi vay, nếu không có các chính sách tiền tệ tương ứng trong nước, sẽ tạo áp lực đối với dự trữ quốc tế, gây thiệt hại về định giá giữa các nền kinh tế có nợ ròng bằng đô la.

Thứ tư, suy giảm tăng trưởng của Trung Quốc vẫn tiếp diễn sẽ ảnh hưởng đến các nền kinh tế khác.

Thứ năm, nền kinh tế thế giới phân chia thành nhiều nhóm khác nhau. Trong trung hạn, xung đột ở U-crai-na sẽ phân chia nền kinh tế thế giới thành các khối địa chính trị với các tiêu chuẩn công nghệ khác biệt, hệ thống thanh toán xuyên biên giới và tiền tệ dự trữ.

THÔNG CÁO BÁO CHÍ TÌNH HÌNH KINH TẾ – XÃ HỘI QUÝ III VÀ 9 THÁNG NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2022 ước tính tăng khá cao ở mức 13,67% so với cùng kỳ năm trước]. GDP 9 tháng năm 2022 tăng 8,83% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong giai đoạn 2011-2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng năm 2022 vẫn duy trì tăng trưởng ổn định mặc dù chịu ảnh hưởng bởi thời tiết diễn biến thất thường từ đầu quý II/2022 và giá vật tư đầu vào tăng cao. Sản lượng một số cây lâu năm trọng điểm tăng so với cùng kỳ năm trước; chăn nuôi phát triển ổn định; hoạt động khai thác gỗ triển khai tích cực. Nuôi trồng thủy sản phát triển khá do nhu cầu và giá xuất khẩu các sản phẩm thủy sản trọng điểm như cá tra, tôm nuôi tăng; tuy nhiên khai thác thủy sản biển gặp nhiều khó khăn do giá nhiên liệu ở mức cao.

a) Nông nghiệp

Vụ lúa đông xuân năm 2022 đạt 19,98 triệu tấn, giảm 649 nghìn tấn so với vụ đông xuân năm 2021 chủ yếu do giảm diện tích gieo trồng để chuyển sang đất phi nông nghiệp phục vụ quá trình đô thị hóa, chuyển sang trồng cây lâu năm hoặc chuyển sang nuôi trồng thủy sản cho hiệu quả kinh tế cao hơn; năng suất đạt 67,2 tạ/ha, giảm 1,5 tạ/ha so với vụ đông xuân năm trước vì giá phân bón, thuốc bảo vệ tăng cao người dân giảm lượng sử dụng.

Chăn nuôi trâu, bò nhìn chung ổn định, dịch viêm da nổi cục dần được kiểm soát nhưng nguy cơ tái phát vẫn còn cao.

b) Lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng mới tập trung 9 tháng năm 2022 ước đạt 191,2 nghìn ha, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 70,4 triệu cây, tăng 5,4%; sản lượng gỗ khai thác đạt 13,7 triệu m³, tăng 6,2%; sản lượng củi khai thác đạt 13,9 triệu ste, tăng 0,5%.

c) Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản 9 tháng năm 2022 ước đạt 6.602,8 nghìn tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước (quý III/2022 ước đạt 2.406 nghìn tấn, tăng 2,8%), bao gồm: Cá đạt 4.751,2 nghìn tấn, tăng 1,9%; tôm đạt 886,6 nghìn tấn, tăng 8,8%; thủy sản khác đạt 965 nghìn tấn, tăng 1,1%.

3. Sản xuất công nghiệp quý III/2022 tăng trưởng khá do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được duy trì và đang dần phục hồi, tốc độ tăng giá trị tăng thêm ước đạt 12,12% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2022, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 9,63% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,69%.

Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 9 tháng năm 2022 ước tính tăng 9,63% so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 9 tháng năm 2022 tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2021

4. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động 9 tháng năm 2022 đạt 163,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 38,6% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 9 tháng năm nay là 3.908,2 nghìn tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 112,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 24,8% so với 9 tháng năm 2021. Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy doanh nghiệp lạc quan về tình hình sản xuất kinh doanh trong quý IV/2022 với 82,6% doanh nghiệp đánh giá sẽ ổn định và tốt hơn so với quý III/2022.

a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng Chín, cả nước có 11.466 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 136 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký là 61,9 nghìn lao động, tăng 194,1% về số doanh nghiệp, tăng 117,9% về vốn đăng ký và tăng 24,1% về số lao động so với cùng kỳ năm 2021.

b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý III/2022 cho thấy: Có 38,6% số doanh nghiệp đánh giá tốt hơn so với quý II/2022; 36,0% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 25,4% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn.

5. Hoạt động thương mại, vận tải, du lịch tiếp tục phục hồi tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 ước tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 36,1% so với cùng kỳ năm trước; vận chuyển hành khách gấp 3,9 lần và luân chuyển hành khách gấp 5,7 lần so với cùng kỳ năm trước; vận tải hàng hóa tăng 52,6% về vận chuyển và tăng 60,4% về luân chuyển. Khách quốc tế đến nước ta 9 tháng năm 2022 đạt 1.872,9 nghìn lượt người, gấp 16,4 lần so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn giảm 85,4% so với cùng kỳ năm 2019, năm chưa có dịch Covid-19.

6. Tăng trưởng tín dụng đạt khá, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế 9 tháng năm 2022. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm ổn định, đảm bảo quyền lợi người tham gia bảo hiểm. Thị trường chứng khoán chịu ảnh hưởng từ thị trường chứng khoán toàn cầu khi nhiều quốc gia thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, trong đó mức vốn hóa thị trường cổ phiếu tính đến ngày 16/9/2022 giảm 17,1% so với cuối năm 2021.

Tính đến thời điểm 20/9/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng 2,49% so với cuối năm 2021 (cùng thời điểm năm 2021 tăng 4,95%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 4,04% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 4,28%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 10,54% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 7,17%).

7. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 9 tháng năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 2.130,3 nghìn tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng này phản ánh đà phục hồi mạnh mẽ của hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam đạt 15,4 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ, đạt mức cao nhất 9 tháng của các năm từ 2018 đến nay .

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành 9 tháng năm 2022 đạt 2.130,3 nghìn tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước (quý III/2022 đạt 833,8 nghìn tỷ đồng, tăng 18,1%), bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 544,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 25,6% tổng vốn và tăng 16,1%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 1.227,1 nghìn tỷ đồng, bằng 57,6% và tăng 10%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 358,3 nghìn tỷ đồng, bằng 16,8% và tăng 16,3%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam^[15] tính đến ngày 20/9/2022 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 18,75 tỷ USD, giảm 15,3% so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 9 tháng năm 2022 có 80 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 347,4 triệu USD, gấp 2,3 lần so với cùng kỳ năm trước

8. Thu ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2022 ước tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách Nhà nước ước tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2021, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

9. Trong tháng Chín, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 58,74 tỷ USD, giảm 11% so với tháng trước và tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 558,52 tỷ USD, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17,3%; nhập khẩu tăng 13%^[16]. Cán cân thương mại hàng hóa 9 tháng năm 2022 ước tính xuất siêu 6,52 tỷ USD.

10. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2022 tăng 0,4% so với tháng trước chủ yếu do giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào và một số địa phương tăng học phí năm học mới 2022-2023. So với tháng 12/2021, CPI tháng Chín tăng 4,01% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3,94%. CPI bình quân quý III/2022 tăng 3,32% so với quý III/2021. Bình quân 9 tháng năm nay, CPI tăng 2,73% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,88%. Chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất, chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý III và 9 tháng năm 2022 đều tăng so với cùng kỳ năm 2021.

II. TÌNH HÌNH XÃ HỘI

1. Tình hình lao động, việc làm quý III/2022 tiếp tục đà phục hồi, lực lượng lao động, số người đang làm việc và thu nhập bình quân tháng của người lao động tăng so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ thiếu việc làm giảm so với quý trước và so với cùng kỳ năm trước.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước quý III/2022 ước tính là 51,9 triệu người, tăng 0,2 triệu người so với quý trước và tăng 2,8 triệu người so với cùng kỳ năm trước.

Lao động 15 tuổi trở lên có việc làm trong quý III/2022 ước tính là 50,8 triệu người.

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động 9 tháng năm 2022 là 2,35% (quý III/2022 ước tính là 2,28%), trong đó khu vực thành thị là 2,88%; khu vực nông thôn là 2,02%.

Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (từ 15-24 tuổi) 9 tháng năm 2022 ước tính là 7,86% (quý III/2022 là 8,02%), trong đó khu vực thành thị là 9,65%; khu vực nông thôn là 6,91%.

Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi ước tính là 2,29% (quý III/2022 là 1,92%), trong đó tỷ lệ thiếu việc làm khu vực thành thị là 1,75%; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn là 2,63%

2. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội được chính quyền các cấp quan tâm thực hiện; chương trình xây dựng nông thôn mới trong những năm qua có tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống người dân khu vực nông thôn.

Trong 9 tháng năm nay, công tác an sinh xã hội được các cấp từ Trung ương đến địa phương quan tâm thực hiện.

3. Hoạt động giáo dục đào tạo đã trở lại bình thường sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát. Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2021-2022, cả nước có 1.002,4 nghìn thí sinh đăng ký dự thi, trong đó số thí sinh tham dự thi là 989,9 nghìn thí sinh, bằng 98,7% so với số thí sinh đăng ký dự thi. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2021-2022 đạt 98,62%.

4. Trên thế giới, dự báo dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự đoán với sự xuất hiện của nhiều biến chủng mới. Tại Việt Nam, nhiều địa phương đã ghi nhận các biến thể mới, với khả năng lây lan nhanh.

Từ ngày 08/3/2021 đến ngày 26/9/2022, tổng số liều vắc xin phòng Covid-19 đã được tiêm là 259.983,3 nghìn liều, trong đó tiêm mũi 1 là 90.006,1 nghìn liều; tiêm mũi 2 là 84.293,9 nghìn liều; mũi bổ sung là 14.539,1 nghìn liều; mũi nhắc lại lần 1 là 55.778,1 nghìn liều; mũi nhắc lại lần 2 là 15.365,5 nghìn liều.

5. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa luôn được quan tâm; thể thao phong trào được duy trì, thể thao thành tích cao có những thành tích đáng ghi nhận.

6. Tai nạn giao thông 9 tháng Chín giảm 13,3% so với tháng trước và tăng 69,1% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2022, số vụ tai nạn giao thông tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước.

7. Thiên tai, ô nhiễm môi trường và cháy, nổ ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống của người dân ở một số địa phương

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH KHÁNH HÒA 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá so sánh 2010) 9 tháng đầu năm 2022 ước được 39.639,5 tỷ đồng, tăng 20,48% so cùng kỳ năm trước, tăng cao nhất trong 10 năm qua

Khu vực kinh tế nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,34% so cùng kỳ năm trước

Ngành công nghiệp và xây dựng tăng 25,23% so cùng kỳ năm trước

Khu vực dịch vụ là ngành có tỷ trọng cao nhất

Về cơ cấu nền kinh tế: Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 12,56%, ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 31,2%, ngành dịch vụ chiếm 46,61%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,63% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm trước là: 14,66%; 29,52%; 45,03%; 10,79%).

2. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Doanh nghiệp thành lập mới tính từ đầu năm đến ngày 15/9/2022 có sự khởi sắc với 1.529 doanh nghiệp, tăng 77,79% so cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 9,76%. Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy doanh nghiệp kỳ vọng về tình hình sản xuất kinh doanh trong quý IV/2022 với 94,03% doanh nghiệp đánh giá sẽ ổn định và tốt hơn so quý III/2022

3. Đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư phát triển quý III/2022 theo giá hiện hành ước được 14.820,1 tỷ đồng, tăng 19,53% so cùng kỳ năm trước: Khu vực vốn nhà nước 4.006 tỷ đồng, tăng 11,89% (đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước quản lý ước được 2.564,4 tỷ đồng, tăng 17,45%; vốn trung ương quản lý 1.350,0 tỷ đồng, tăng 12,59%; vốn địa phương quản lý 1.214,4 tỷ đồng, tăng 23,38%); khu vực vốn ngoài nhà nước 8.949,1 tỷ đồng tăng 24,43% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 1.865 tỷ đồng tăng 14,7%.

4. Thương mại, dịch vụ

Sau khi tình hình dịch bệnh COVID-19 cơ bản được kiểm soát, Nha Trang - Khánh Hòa luôn là địa điểm thu hút du khách trong nước và quốc tế đến tham quan, nghỉ dưỡng

5. Xuất, nhập khẩu hàng hóa a.

Xuất khẩu hàng hóa Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn tỉnh tháng 9/2022 ước được 145,7 triệu USD, tăng 11,99% so tháng trước và tăng 81,72% so cùng kỳ năm trước

Nhập khẩu hàng hóa Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn tỉnh tháng 9/2022 ước được 108,2 triệu USD, giảm 27,51% so tháng trước và tăng 28,44% so cùng kỳ năm trước

6. Giá cả

Chỉ số giá tiêu dùng Giá xăng, dầu được liên Bộ Tài chính - Công thương điều chỉnh giảm, cộng với giá gas giảm mạnh là nguyên nhân chính làm cho giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2022 giảm 0,04% so với tháng trước; tăng 2,35% so cùng kỳ năm trước; tăng 2,3% so với tháng 12/2021

7. Vận tải

Chín tháng đầu năm 2022, các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh diễn ra nhộn nhịp và sôi động, lượng du khách trong và ngoài tỉnh đi tham quan nghỉ dưỡng cũng như nhu cầu đi lại của Nhân dân tăng cao đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động vận tải phục hồi mạnh mẽ; bên cạnh đó các hoạt động về bảo đảm trật tự an toàn giao thông được tăng cường

8. Tài chính, ngân hàng

Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 9 tháng đầu năm 2022 tăng 23,23% so cùng kỳ năm; Chi ngân sách nhà nước địa phương tăng 5,41%, đảm bảo các nhu cầu triển khai các nhiệm vụ kinh tế, chính trị của tỉnh.

MỘT SỐ TÌNH HÌNH XÃ HỘI

a. Đời sống dân cư và đảm bảo an toàn xã hội

Sau khi tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, tỉnh Khánh Hòa đã tận dụng tối đa cơ hội và nguồn lực để phục hồi sản xuất kinh doanh với phương châm “Thích ứng an toàn trong phòng chống dịch COVID-19 và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh”; đến nay nền kinh tế dần phục hồi và tăng trưởng, thị trường lao động ổn định, đời sống người lao động hưởng lương được quan tâm, dịch bệnh trên người, trên vật nuôi được kiểm soát tốt, công tác an sinh phúc lợi xã hội được đảm bảo kịp thời.

b. Lao động và việc làm

Trước tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được kiểm soát, hoạt động sản xuất, kinh doanh dần trở về trạng thái “bình thường mới”, các hoạt động kết nối cung - cầu thị trường lao động, hỗ trợ phục hồi và phát triển thị trường lao động được đẩy mạnh

c. Giáo dục

Quy mô phát triển của các cấp học tiếp tục ổn định

d. Y tế Ngành

Y tế tiếp tục theo dõi, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh tại các địa phương trên địa bàn tỉnh để chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh như: COVID-19; Sốt xuất huyết, Tay - Chân - Miệng...

e. Văn hóa, thể thao

Ngành Văn hóa và Thể thao đã tổ chức tuyên truyền triển khai hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước năm 2022.

Nguồn:

<https://www.gso.gov.vn>

<https://www.khanhhoa.gov.vn>